

ẢNH HƯỞNG COVID – 19 ĐẾN MỘT SỐ NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

**Môn học: Data
Visualization**
**Giảng viên hướng dẫn:
Nguyễn Phúc Sơn**

THÀNH VIÊN NHÓM DATA VISUALIZATION WITH PYTHON:

Huỳnh Thanh Hải K204131875 K20413C

Vũ Thị Hạnh Dung K204131871 K20413C

Phan Thị Thùy Duyên K204131872 K20413C

Ngô Quý Trọng Trí K204131898 K20413C

Nguyễn Tấn Sang K204131891 K20413C

Hoàng Minh Quân K204131889 K20413C

ẢNH HƯỞNG COVID – 19 ĐẾN MỘT SỐ NGÂN HÀNG TIÊU BIỂU CỦA VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2019 – 2021 (Từ quý 1/2019 - Quý 2/2021)

Link WEB:

https://share.streamlit.io/haihuynh413c/haiht20413c.github.io/main/Project_data.py

I. Giới thiệu

Từ cuối năm 2019 đến nay, kinh tế thế giới, bao gồm Việt Nam, chịu ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch COVID-19. Việc thực hiện giãn cách xã hội nhằm phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 đã phần nào ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp (DN) và làm giảm hiệu quả hoạt động kinh doanh của các ngân hàng thương mại. Đã có một vài nghiên cứu gần đây đánh giá rằng đại dịch COVID - 19 để lại cho toàn bộ hệ thống ngân hàng trên thế giới nhiều thiệt hại to lớn mà phải mất một khoảng thời gian dài mới có thể khôi phục. Riêng ở Việt Nam thì ngành ngân hàng cũng không ngoại lệ, nhận thấy được điều đó nên nhóm chúng tôi đã bắt đầu thực hiện một đề tài nhỏ nhằm xem xét và đánh giá mức độ ảnh hưởng của COVID -19 đến một vài ngân hàng tiêu biểu của Việt Nam như: BIDV, Vietcombank, Viettinbank, ACB, TP Bank, Saccombank... thông qua các hệ số về tỷ lệ thanh khoản, tỷ suất tự tài trợ (huy động vốn), tổng thu nhập...trong giai đoạn 2019-2021. Hy vọng những đóng góp và nghiên cứu mà nhóm chúng tôi đem lại sẽ có ích cho mọi người trong việc xem xét và đánh giá những vấn đề có liên quan đến tài chính.

Phạm vi nghiên cứu:

Thời gian: Bối cảnh COVID 2019 – 2021 (Quý 1/2019 – Quý 2/2021)

Không gian nghiên cứu: Đề tài tập trung nghiên cứu, đánh giá, nhận xét khả năng hoạt động của một vài ngân hàng trong lãnh thổ Việt Nam.

Nguồn Data:

Cafef, Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính

Báo cáo tài chính của các ngân hàng qua các quý(Quý I 2019 - Quý II 2021) (VCB, BIDV, ACB, Sacombank, TP bank, VTB)

Đối tượng nghiên cứu:

Các ngân hàng ở Việt Nam bao gồm:

Vietcombank (VCB) - Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam

BIDV - Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam

ACB - Ngân hàng thương mại cổ phần Á Châu

Sacombank (SCB) - Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín

TpBank (TPB) - Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong

VietinBank (VTB) - Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam

Các biến thực hiện:

NHÓM 1: HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG - HUY ĐỘNG VỐN - HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Tăng trưởng tín dụng;
2. Tỷ lệ thanh khoản;
3. Tiền gửi ngân hàng (Tiền gửi của khách hàng);
4. Lợi nhuận trước thuế; Lợi nhuận sau thuế; Lợi nhuận ròng từ hoạt động kinh doanh;
- 5.ROA – ROE;
6. Thu nhập từ hoạt động kinh doanh (Tổng thu nhập kinh doanh);
7. Thu nhập về nhóm dịch vụ;

NHÓM 2: HOẠT ĐỘNG DƯ NỢ

8. Tỷ lệ nợ xấu.

Một số từ viết tắt:

- Ngân hàng thương mại: NHTM
- Tổ chức tài chính: TCTC
- Ngân hàng Nhà nước: NHNN
- Ngân hàng thương mại Nhà nước: NHTMNN
- Ngân hàng: NH
- Vietcombank: VCB
- BIDV: BID
- TP Bank: TPB
- Saccombank: SCB
- Viettinbank: VTB
- Doanh nghiệp: DN
- Year To Date (một khoảng thời gian bắt đầu từ đầu năm đến nay) : YTD
- Year On year (chỉ số so sánh kết quả tài chính trong cùng khoảng thời gian): YoY

II. Nội dung phân tích:

NHÓM 1: HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG - HUY ĐỘNG VỐN - HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Phân tích tăng trưởng tín dụng



Biểu đồ 1: Tăng trưởng tín dụng của các ngân hàng

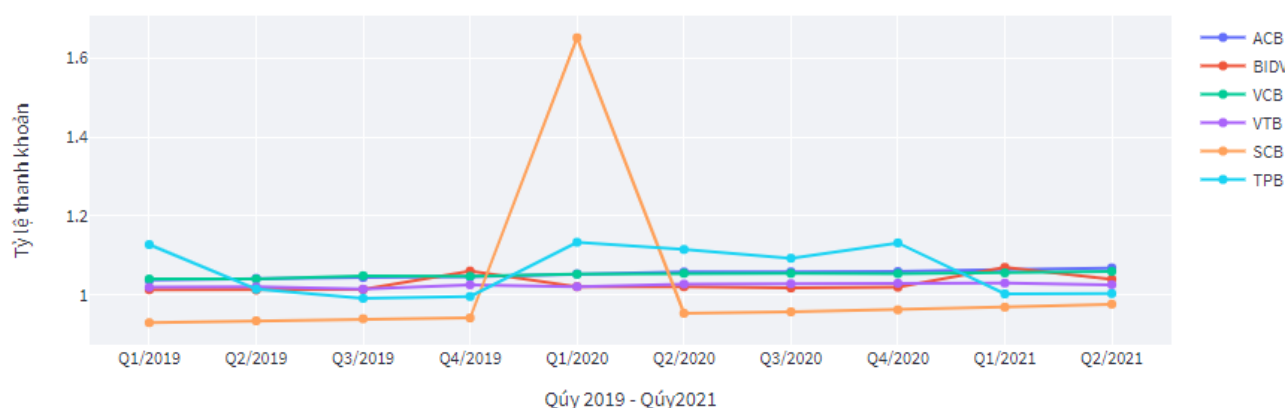
- Về lý thuyết, tăng trưởng tín dụng là tổng tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng trong năm nay sẽ lớn hơn năm trước. Ví dụ: Tăng trưởng tín dụng tăng 20% có nghĩa rằng tổng tín dụng của toàn hệ thống ngân hàng năm nay sẽ cao hơn so với năm trước là 20%
- Công thức đánh giá: **Tốc độ tăng trưởng tín dụng (%) = (Dư nợ cho vay kỳ này/ Dư nợ cho vay kỳ trước – 1) x 100**

Đánh giá:

- Từ Quý 1 đến Quý 2 năm 2019 tăng trưởng tín dụng có sự biến động giảm với các ngân hàng như TPB, VCB và SCB, riêng các ngân hàng ACB và VTB thì có sự tăng đáng kể.
- Đến Quý 3 và Quý 4 năm 2019 khi Việt Nam bắt đầu có sự ảnh hưởng của dịch COVID, thế mà các ngân hàng đồng loạt có sự tăng trưởng mạnh.
- Sang đến đầu năm 2020 thì lại có sự tụt giảm nhẹ mức tăng trưởng. Mãi cho đến Quý 2 năm 2020 các ngân hàng tiếp tục tăng trưởng đặc biệt là TPB, từ mức tăng trưởng âm lên gần 10 ngàn tỷ ở quý 3, nhưng từ quý 3 đến quý 4 hầu hết các ngân hàng đều tăng trưởng khá mạnh cho đến khi bước sang 2021 và ảnh hưởng cực nặng từ dịch bệnh nhưng mức tăng trưởng ấy vẫn giữ đà đi lên và không có dấu hiệu giảm nhiều. Mặc dù có dấu hiệu giảm nhẹ đôi chút, sang quý 2 thì các ngân hàng vực dậy và tiếp tục tăng trưởng mạnh. Đó là điểm nổi bật mà các nhà chuyên gia hay các ngân hàng đều không ngờ tới

2. Tỷ lệ thanh khoản

Tỷ lệ thanh khoản của các ngân hàng qua các quý từ 2019-2021



Biểu đồ 2 Tỷ lệ thanh khoản của các ngân hàng

- Về lý thuyết, tính thanh khoản của ngân hàng thương mại (NHTM) được xem như khả năng đáp ứng những nhu cầu tức thời về tiền của NHTM như rút tiền gửi và giải ngân các khoản tín dụng đã cam kết, chi trả chi phí hoạt động hay những nhu cầu cần phải thanh toán bằng tiền khác.

- Tỷ lệ thanh khoản của ngân hàng thương mại được đánh giá thông qua “tài sản lưu động” và “nợ ngắn hạn” bởi công thức:

+ **Tỷ lệ thanh khoản hiện thời = Tài sản lưu động / Nợ ngắn hạn**

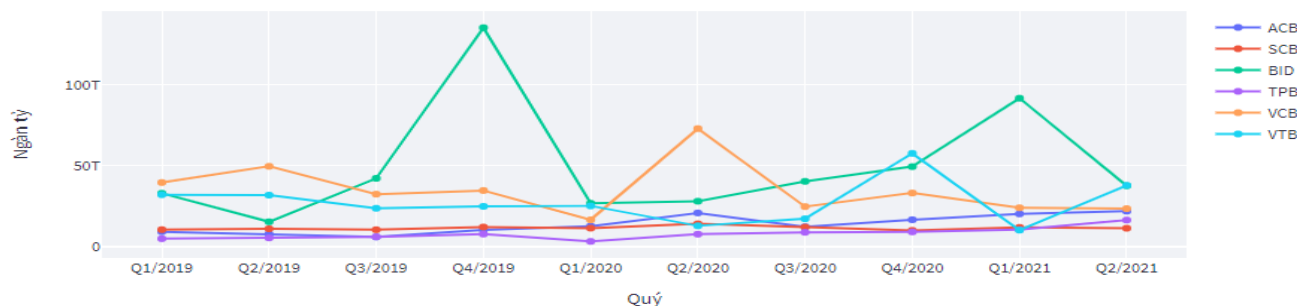
+ **Tỷ số thanh khoản nhanh = (Tài sản lưu động - Hàng tồn kho) / Nợ ngắn hạn = Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn**

Đánh giá:

- Nhìn chung, năm 2019 là một năm có thanh khoản hệ thống dồi dào, cho phép lãi suất giữ ở mức tương đối thấp. Đến năm 2020, khi mà tăng trưởng tín dụng đang được tăng cao thì kéo theo tỉ lệ thanh khoản cho cả ngân hàng tư nhân lẫn ngân hàng quốc doanh cũng dồi dào hơn. Trong giai đoạn này tăng trưởng tín dụng có thể suy yếu do cả nước phải đối mặt với làn sóng COVID - 19 thứ hai trong khi các ngân hàng không hạ tiêu chí cấp tín dụng. Trong ai quý đầu năm 2021, tuy có ảnh hưởng khá nặng của đại dịch, nhưng tỷ lệ thanh khoản của các ngân hàng quốc doanh như Vietcombank, hay BIDV... vẫn giữ được mức thanh khoản ổn định, thậm chí có tháng tăng cao. Riêng các ngân hàng tư nhân có một vài ngân hàng có rục rịch giảm thanh khoản như TP Bank, Saccombank.. nhưng những con số đó giảm không đáng kể và vẫn giữ ở mức trung bình cao, khá là ổn định cho các ngân hàng nói chung. Mặc dù có dịch nhưng năm 2021 tỉ lệ giao dịch giữa các ngân hàng vẫn tăng cao, chỉ qua là thay đổi hình thức giao dịch thôi nên ảnh hưởng đến tính thanh khoản không nhiều.

3. Phân tích tiền gửi của khách hàng

Tiền gửi ngân hàng



Biểu đồ 3: Tiền gửi của các ngân hàng

- Về lý thuyết, Tiền gửi ngân hàng là tiền được gửi trong các tài khoản ở ngân hàng (theo nghĩa đơn giản). Trên thực tế, nó chính là số liệu về khoản nợ của một ngân hàng đối với người gửi tiền. Loại tiền này phát sinh từ vai trò trung gian tài chính của ngân hàng. Tiền gửi được giữ trong nhiều tài khoản khác nhau ở điều kiện sử dụng hay rút tiền ra.

Đánh giá:

- Tính đến 6 tháng đầu năm 2020, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,7% so với cuối năm 2019, đạt 12,558 triệu tỉ đồng, trong đó tiền gửi dân cư tăng 2,6%, đạt 5,275 triệu tỉ đồng (mức tăng thấp nhất trong vòng 9 năm trở lại đây) và tiền gửi tổ chức kinh tế tăng 3,26%, đạt 5,036 triệu tỉ đồng..

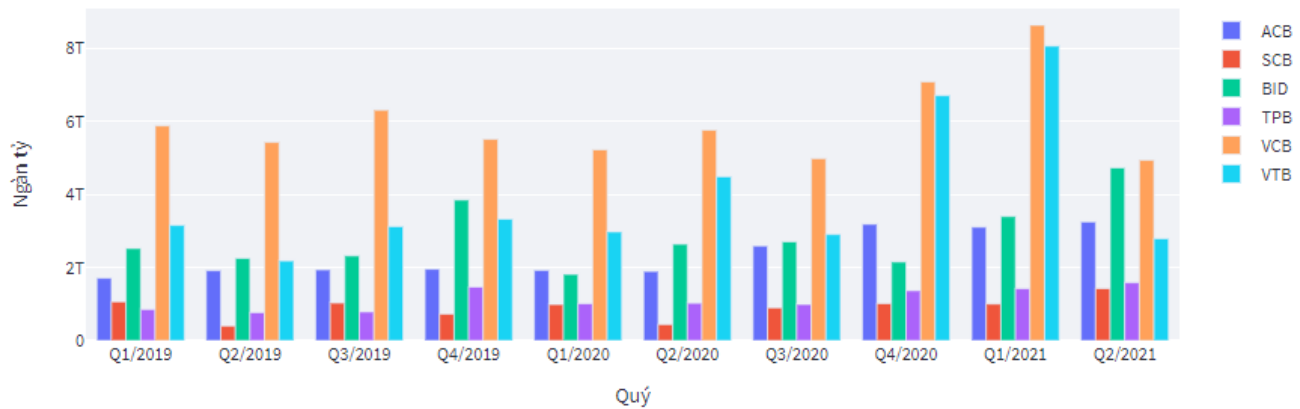
- Ngược lại, số liệu tiền gửi thanh toán cá nhân (tài khoản thanh toán của cá nhân) trong quý 1/2021 lại tăng khá mạnh so với những năm trước. Số lượng tài khoản quý 1/2021 đạt 104,189 triệu tài khoản với dư nợ 741.378 tỉ đồng, tăng 264.855 tỉ đồng so với cùng kỳ năm ngoái. Để lý giải cho điều này, cũng chính do tác động của đại dịch COVID 19 mà người dân phải chuyển qua thanh toán trực tuyến nhiều thay vì dùng tiền mặt

- Tính đến tháng 4/2021, tiền gửi của khách hàng tại hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) ở mức trên 5,26 triệu tỷ đồng, chỉ tăng 2,34% so với cuối năm 2020. Đây là mức tăng trưởng thấp nhất so với cùng kỳ nhiều năm trước trong lịch sử dữ liệu thống kê được công bố.

Gửi tiết kiệm vào ngân hàng trước nay đều được đánh giá là kênh đầu tư an toàn, nhất là trong thời điểm dịch bệnh nhưng với mức lãi suất tiền gửi thấp như hiện nay đã khiến dòng tiền tích lũy của người dân dịch chuyển sang các kênh đầu tư khác.

4. Phân tích lợi nhuận trước thuế; Lợi nhuận sau thuế; Lợi nhuận ròng từ hoạt động kinh doanh;

Lợi nhuận trước thuế của các ngân hàng



Biểu đồ 4: Lợi nhuận trước thuế của các ngân hàng

- Về lý thuyết, lợi nhuận trước thuế (EBT) là số lợi nhuận mà doanh nghiệp thu về sau khi đã trừ đi phần tiền bỏ ra để kinh doanh. Nhưng chưa kể đến thuế phải nộp nhà nước và tiền lãi.

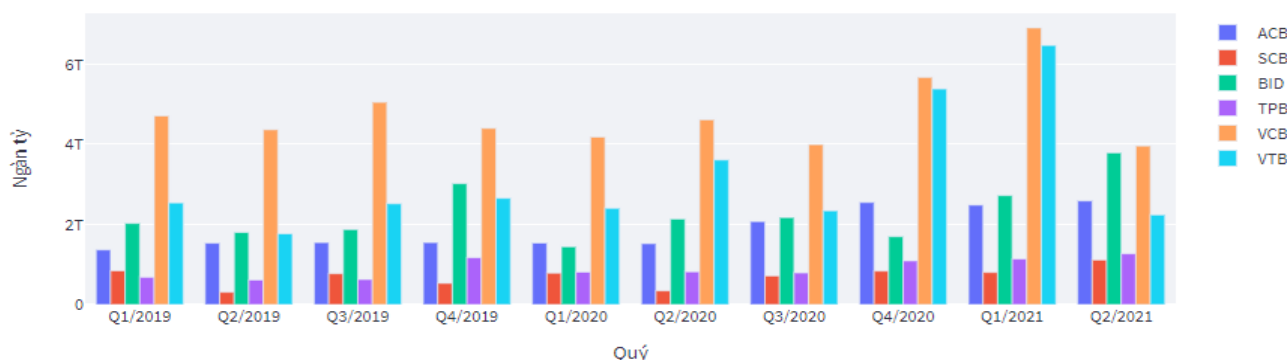
Lợi nhuận trước thuế bao gồm lợi nhuận thu về từ hoạt động sản xuất kinh doanh, lợi nhuận tài chính và lợi nhuận phát sinh. Nó được tính bằng doanh thu trừ đi chi phí. Cụ thể:

- Công thức: **EBT = Tổng doanh thu – (Tổng chi phí cố định + Tổng chi phí phát sinh).**

Đánh giá:

- Mặt bằng chung từ Q1/2019 đến Q2/2020, lợi nhuận tăng trưởng ổn định, ít biến động tiêu biểu có VCB giảm nhẹ từ Q3/2019 nhưng sau 1 năm đã nhanh chóng trở lại đường đua sau Q2/2020. Kết quả kinh doanh đáng khích lệ trong Q3/2020 với tổng lợi nhuận trước thuế đạt 29,7 nghìn tỷ đồng (+6,6% so với cùng kỳ). Thoạt nhìn, kết quả này có vẻ tương đối thấp so với mức tăng trưởng lợi nhuận trước thuế ấn tượng của Q2/2020 (+24,6% so với cùng kỳ). Trên thực tế, mức sụt giảm -21% lợi nhuận trước thuế của VCB trong Q3 đã tác động tiêu cực đến kết quả chung của toàn ngành. Nếu loại trừ VCB, lợi nhuận trước thuế được cải thiện ở mức +14,7% so với cùng kỳ trong Q3/2020 do tổng thu nhập hoạt động tăng trưởng mạnh (+14% so với cùng kỳ). Mặc cho ảnh hưởng của COVID, Lợi nhuận của VCB và VTB tăng chóng mặt ghi nhận mức lợi nhuận choáng ngợp vì những con số. Đây là thời điểm các ngân hàng đẩy mạnh các sản phẩm dịch vụ công nghệ, tiết kiệm chi phí, đây là dấu hiệu đáng mừng bởi Ngân hàng khỏe mới có thể hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi và phát triển, đóng thuế. Nhưng khi đợt dịch thứ 2 bùng phát, VTB và VCB lại ghi nhận mức lợi nhuận âm đáng sợ khi giảm gần 50%, tuy nhiên các ngân hàng như ACB, BID, ... vẫn giữ vững phong độ và có dấu hiệu tích cực.

Lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng



Biểu đồ 5: Lợi nhuận sau thuế của các ngân hàng

- Về lý thuyết, lợi nhuận sau thuế chính là khoản lợi nhuận cuối cùng của doanh nghiệp. Lợi nhuận sau thuế có được khi lấy doanh thu trừ đi tổng chi phí và thuế phải nộp nhà nước. Lợi nhuận sau thuế còn được gọi với tên khác là lợi nhuận ròng (lãi ròng).

- Công thức:

$LNST = \text{Tổng doanh thu} - (\text{Tổng chi phí} + \text{Thuế phải nộp})$

Nhưng thực tế thì đa số doanh nghiệp sẽ tính LNST bằng công thức sau:

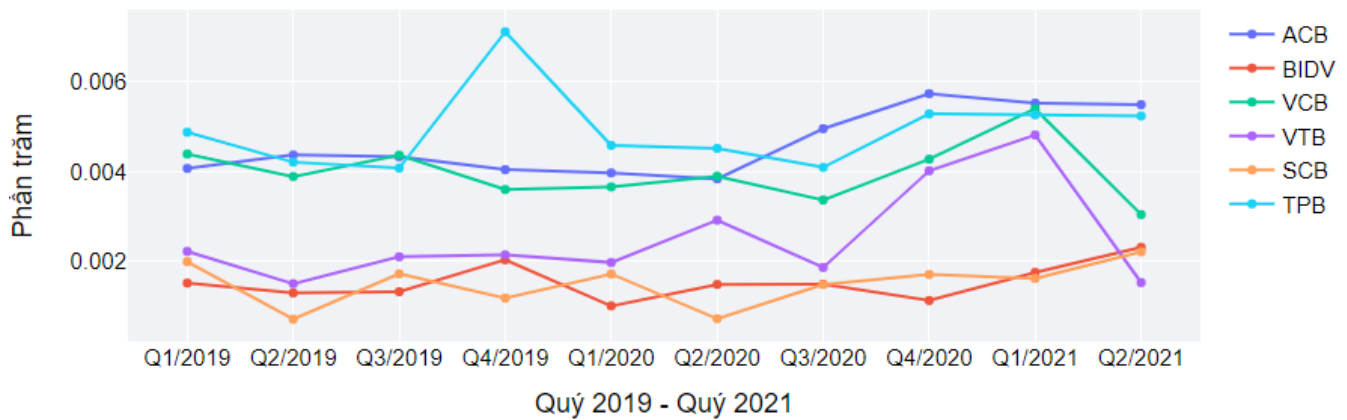
$LNST = \text{Tổng doanh thu} - (30\% \text{ số tiền đầu tư cho sản xuất kinh doanh} + 10\% \text{ thuế giá trị gia tăng} + 20\% \text{ thuế thu nhập doanh nghiệp})$

Đánh giá:

- Tương tự biểu đồ lợi nhuận trước thuế thì các số liệu thống kê của lợi nhuận sau thuế không có gì khác biệt. Q1/2020, mặc dù thu nhập lãi thuần tăng trưởng tương đối ổn định trong quý đầu tiên của năm 2020, tuy vậy LNST của các ngân hàng chỉ tăng trưởng khoảng 3%. Tương tự như thu nhập lãi, các NHTM không có vốn nhà nước có mức tăng trưởng nhìn chung tốt hơn so với các NHTM quốc doanh. Các NHTM ngoài nhà nước có mức tăng trưởng LNST đáng chú ý. Ở chiều ngược lại các ngân hàng quốc doanh như VCB, BID đều có mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế âm. Các ngân hàng có lợi nhuận sau thuế Quý 01.2020 tăng so với cùng kỳ năm ngoái là: ACB (13%), TPB (19%). Các ngân hàng có lợi nhuận sau thuế Quý 01.2020 giảm so với cùng kỳ năm ngoái là: BID (-29%) và VCB (-4%). Tính đến cuối năm 2020, lợi nhuận của các ngân hàng tăng 11.8% so với cùng kỳ năm ngoái. Trong Q4/2020 và 3 tháng đầu năm 2021, các ngân hàng đồng loạt ghi nhận lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh. Trong năm 2021, tăng trưởng lợi nhuận của nhóm ngân hàng thương mại có yếu tố nhà nước sẽ vượt trội so với nhóm NHTM tư nhân. Đà tăng trưởng lợi nhuận của nhóm NHTM nhà nước sẽ được hỗ trợ bởi việc cải thiện hệ số NIM mạnh mẽ và chi phí trích lập dự phòng ổn định hơn. VCB có lợi nhuận sau thuế đạt 10,858 tỷ đồng với mức tăng trưởng lợi nhuận sau thuế là 24% YoY và trong quý 1/2021 và giảm một cách rõ rệt vào Q2/2021, ACB đạt mức 2,475 với mức tăng trưởng 66% YoY, SCB có lợi nhuận sau thuế đạt 416 tỷ đồng với mức tăng trưởng 561% YoY.

5. ROA – ROE

ROA

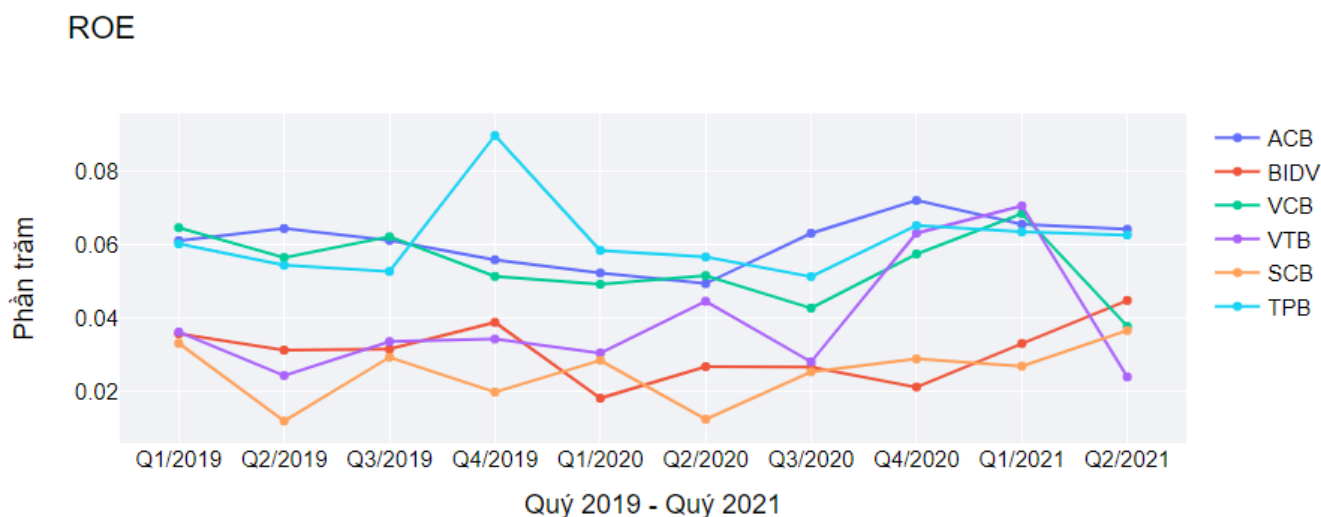


Biểu đồ 6: ROA của các ngân hàng

- Về lý thuyết, ROA (Return on Assets) là chỉ số thể hiện tỷ suất sinh lời trên tài sản. Chỉ số này thể hiện tỷ lệ giữa lợi nhuận so với tài sản được đem vào hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đánh giá hiệu quả trong việc sử dụng tài sản của doanh nghiệp.
- Công thức: **ROA = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản**

Đánh giá:

- Những tháng đầu năm 2019, hầu hết những ngân hàng có ROA cao là những ngân hàng có quy mô vừa và nhỏ trong khi các ngân hàng “gốc” Nhà nước có hệ số ROA khá thấp so với bình quân ngành. Ngoại trừ ROA của VCB đạt 1.39% thì 2 “ông lớn” còn lại là BIDV (BID, 0.59%) và VietinBank (VTB, 0.48%) đều ở mức khá thấp. Xét đến hiệu quả sinh lời, ROE của VTB thường duy trì trong khoảng 12 - 13%, thấp hơn nhiều so với các ngân hàng vừa và lớn khác. Một lý do cho mức ROE thấp là do chiến lược của ngân hàng tập trung vào hoạt động cho vay doanh nghiệp, vốn có lợi suất thấp hơn so với cho vay cá nhân, đồng thời ngân hàng cần thời gian để giải quyết các bất cập do bộ máy quản lý trước để lại. Tuy nhiên, lợi suất của của CTG đã cải thiện trong năm 2020, đạt 17% và là ngân hàng quốc doanh duy nhất ghi nhận tỷ lệ khả năng sinh lời tăng so với năm 2019. Chúng tôi cho rằng điều này đạt được là nhờ nỗ lực của ngân hàng trong việc kiểm soát hoạt động cho vay và chi phí hoạt động. Trong giai đoạn 2021 - 2023, chúng tôi dự báo ROA sẽ duy trì lần lượt ở mức 1,2% và 1,8% nhờ dòng thu nhập từ hoạt động bancassurance và áp lực giải quyết nợ xấu giảm.



Biểu đồ 7: ROE của các ngân hàng

- Về lý thuyết, ROE (Return on Equity) là chỉ số thể hiện tỷ suất sinh lời trên vốn chủ sở hữu. Chỉ số này thể hiện tỷ lệ giữa lợi nhuận so với vốn chủ sở hữu mà doanh nghiệp sử dụng vào hoạt động của doanh nghiệp nhằm đánh giá hiệu quả trong việc sử dụng vốn.

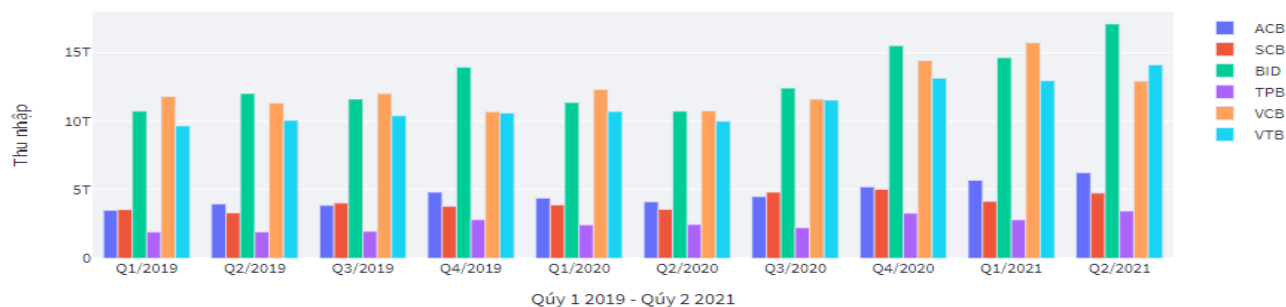
Công thức: $ROE = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Vốn chủ sở hữu}}$

Đánh giá:

- Câu chuyện hồi phục trong năm 2021 đã phản ánh một phần vào giá. Đối với các ngân hàng trong phạm vi nghiên cứu của chúng tôi, với ROE trung bình là 18,6%. Năm 2021, ước tính ROE trung bình là 17,2%. Theo quan điểm của chúng tôi, điều này cho thấy diễn biến cổ phiếu ngân hàng đã phản ánh **một phần** câu chuyện phục hồi năm 2021, do ROE trung bình toàn hệ thống đã cao hơn mức trước Covid. Mặc dù vậy, cổ phiếu vẫn còn khả năng tăng giá. Hiện tại, chúng tôi chưa nhận thấy bất kỳ yếu tố tác động cụ thể nào để đánh giá lại ngành và duy trì xếp hạng Khả quan. Chúng tôi nhận thấy cơ hội ở các ngân hàng có mức định giá thấp hơn (hoặc cao hơn một chút) so với mức trước Covid, bao gồm: VCB, TCB, BID, VTB. Trong số đó, VCB và BID vẫn gặp thách thức về vốn, với dư địa phát hành trái phiếu cấp 2 hạn chế.

6. Phân tích thu nhập từ hoạt động kinh doanh (Tổng thu nhập kinh doanh)

Tổng thu nhập của các ngân hàng qua các quý từ 2019-2021



Biểu đồ 9: Tổng thu nhập của các ngân hàng

- Về lý thuyết, Thu nhập ròng là khoản thu nhập trước thuế trừ đi khoản thuế thu nhập phải nộp cho ngân sách nhà nước, ngân sách địa phương của năm đó. (Thu nhập trước thuế là sự chênh lệch giữa tổng thu nhập hoạt động và tổng chi phí).

- Công thức tính đơn giản: **Thu nhập ròng = Tổng doanh thu - Tổng chi phí**

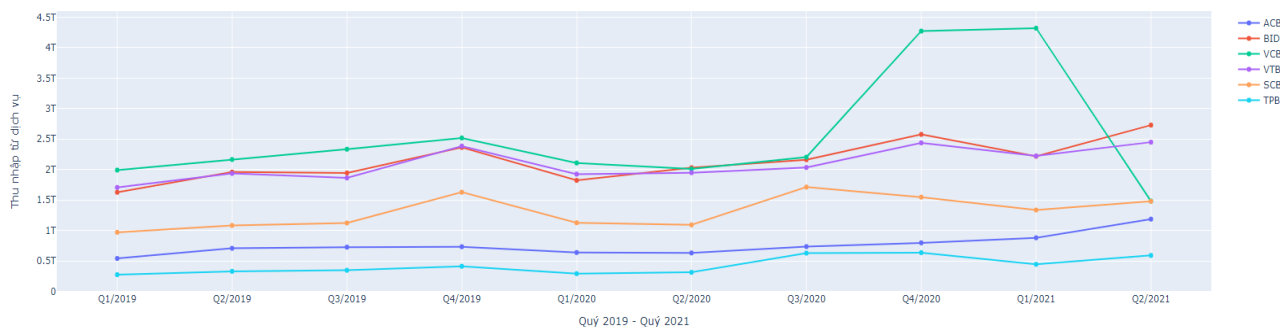
Đánh giá:

- Thông qua biểu đồ thể hiện, nhìn chung mức thu nhập ròng (hay còn gọi thu nhập ngoài lãi) của các ngân hàng vẫn tăng trưởng ở mức ổn định từ khi dịch COVID bắt đầu xuất hiện ở Việt Nam cho đến khi dịch đạt đỉnh. Điều đáng quan tâm là nhiều người cho rằng trong lúc đỉnh dịch bùng phát thì khả năng các ngân hàng sẽ bị giảm thu nhập ròng, nhưng điều đó lại không xảy ra và ngược lại là tăng mạnh. Nhìn chung, theo đánh giá của các chỉ số cho thấy thu nhập từ các dịch vụ thanh toán, tài trợ thương mại, Bancassurance và kiều hối đều khôi phục mạnh mẽ nhờ nhu cầu bị dồn nén sau thời gian giãn cách xã hội kéo dài.

- Nhiều ngân hàng cho biết, nguyên nhân trong điều kiện dịch bệnh, khách hàng ngại giao dịch trực tiếp và cũng không thể ra ngoài do giãn cách xã hội suốt thời gian dài, vì vậy các ngân hàng đã đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng số, số hóa các giao dịch. Theo đó, nhiều chương trình ưu đãi, miễn, giảm, hỗ trợ phí cho khách hàng giao dịch trực tuyến cũng được triển khai. Điều này không chỉ hỗ trợ kịp thời cho khách hàng mà còn mang lại lợi ích cho chính ngân hàng, bù đắp được khoản lợi nhuận đã hy sinh do việc giảm phí. Chính vì thế, mà trong đợt bùng dịch thứ hai này một số ngân hàng không chỉ tăng thu nhập ròng mà còn huy động được khoản tiền gửi lớn, đem lại lợi ích cho kinh doanh.

7. Phân tích thu nhập về nhóm dịch vụ

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ của các ngân hàng qua các quý từ 2019-2021



Biểu đồ 10: Thu nhập từ hoạt động dịch vụ của các ngân hàng

- Về lý thuyết,

Thu nhập từ hoạt động dịch vụ:

a) Thu từ dịch vụ thanh toán gồm: Thu từ cung cấp dịch vụ thẻ, ngân hàng điện tử; thu mở tài khoản thanh toán, cung cấp phương tiện thanh toán cho các quỹ tín dụng nhân dân thành viên và các khách hàng không phải là quỹ tín dụng nhân dân thành viên.

b) Thu từ dịch vụ ngân quỹ.

c) Thu từ nghiệp vụ ủy thác và đại lý.

d) Thu từ hoạt động dịch vụ khác gồm:

- Thu từ cung ứng các dịch vụ tư vấn tài chính, ngân hàng và đầu tư.

- Thu từ cung ứng sản phẩm dịch vụ mới phục vụ cho hoạt động của quỹ tín dụng nhân dân thành viên và phục vụ phát triển lợi ích cộng đồng trên địa bàn.

- Thu từ hoạt động đại lý trong các lĩnh vực ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm.

- Thu từ các dịch vụ khác theo quy định của pháp luật

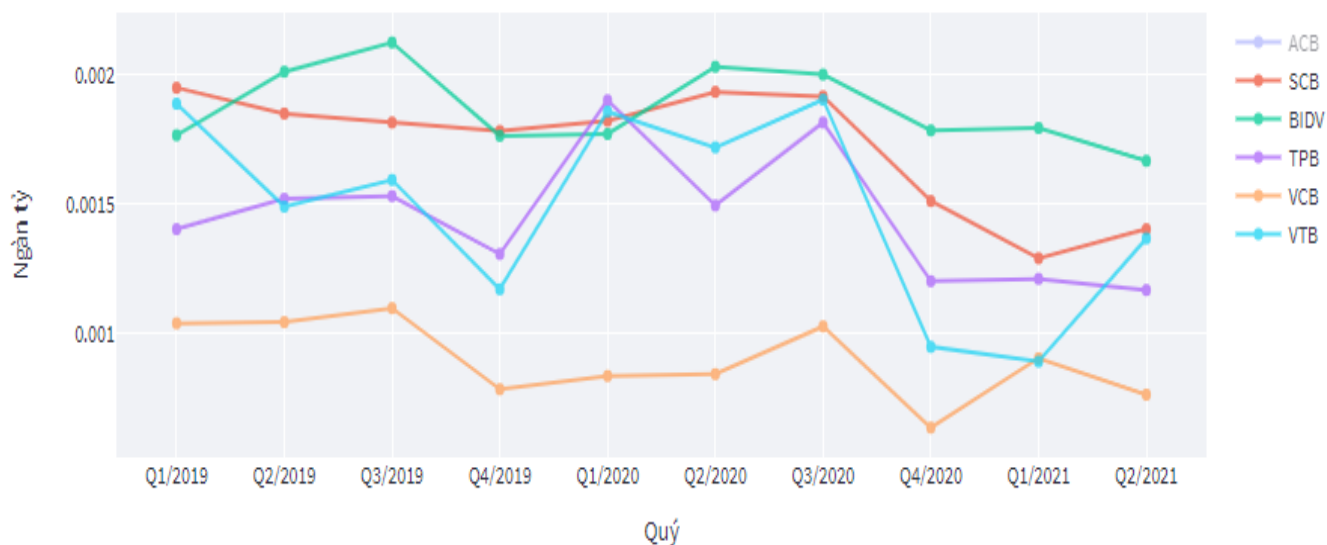
Đánh giá:

- Trong nửa đầu năm 2021, dù chịu ảnh hưởng tiêu cực từ dịch bệnh, song, các ngân hàng vẫn báo lợi nhuận tăng trưởng so với cùng kỳ. Các chính sách hỗ trợ cơ cấu lại nợ, kéo dài thời gian trích lập dự phòng rủi ro... đã phần nào góp phần làm lợi nhuận ngân hàng tăng, nhưng chủ yếu vẫn là do chính các ngân hàng đã thích nghi dần với sự thay đổi của nền kinh tế, tăng mạnh được nguồn thu kể cả thu nhập chính và thu nhập phi tín dụng. Theo đó, tốc độ tăng trưởng nguồn thu chính trong 6 tháng đầu năm 2021 tại đa số các ngân hàng đạt bình quân từ 30-50% so với cùng kỳ năm trước. Riêng trường hợp của SCB, là nhà băng duy nhất báo lỗ trong hoạt động chính, nguyên nhân là do trong quý 2, tốc độ giảm của chi phí lãi (-1%) không nhanh bằng tốc độ giảm của thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự (-15%). Xét về cơ cấu thu nhập, tỷ trọng nguồn thu ngoài lãi dù có cải thiện, nhưng vẫn chiếm tỷ trọng từ 10-30% thu nhập hoạt động của các ngân hàng, còn lại là thu nhập từ hoạt động chính. Trừ trường hợp của SCB khi nguồn thu chính báo lỗ, 100% thu nhập đều đến từ thu ngoài lãi.

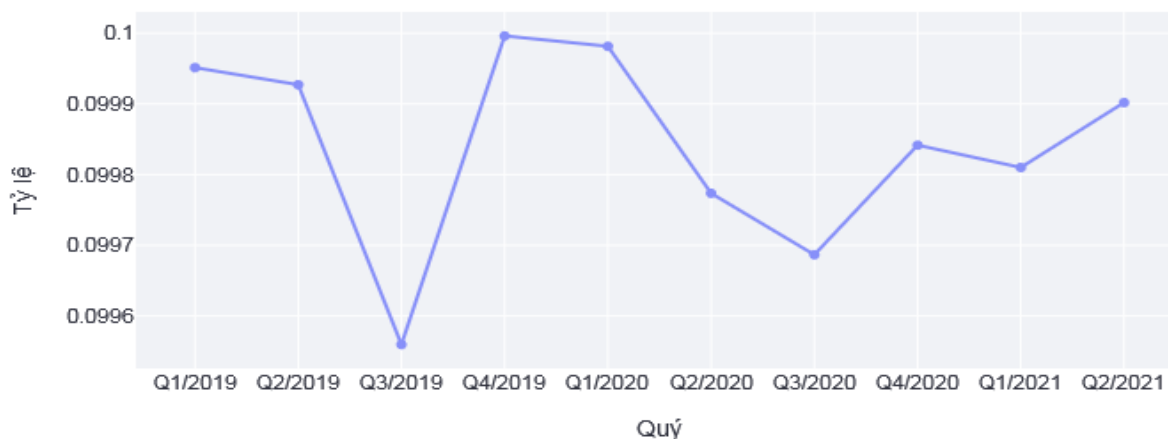
Thu từ dịch vụ thường chiếm tỷ trọng nhiều nhất trong cơ cấu thu nhập phi tín dụng của các ngân hàng. tổng thu nhập phi tín dụng tại 28 ngân hàng tăng 38% so với cùng kỳ, trong khi thu nhập lãi thuần chỉ tăng 33%. Tính riêng thu nhập từ dịch vụ tăng đến 58% so với cùng kỳ. lợi nhuận của ACB tăng trưởng nửa đầu năm 2021 ngoài nhờ tăng trưởng tín dụng 19-20%, biên lãi ròng nói rộng và còn nhờ hoạt động bán chéo bảo hiểm sau khi ký kết độc quyền sản phẩm nhân thọ của Sunlife Việt Nam.

NHÓM 2: HOẠT ĐỘNG DƯ NỢ

8. Phân tích tỷ lệ nợ xấu



Tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng ACB



Biểu đồ 11: Tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng

- Tỷ lệ nợ xấu phản ánh chất lượng và mức độ rủi ro của danh mục cho vay mà ngân hàng có, số lượng đồng nợ xấu trên tổng số 100 đồng cho vay.
- Tỷ lệ nợ xấu của một số ngân hàng thương mại tại Việt Nam vẫn trong khoảng 0,98% đến gần 3% từ thống kê của một trang web uy tín trong ngành ngân hàng.
- Công thức: **Tỷ lệ nợ xấu = tổng nợ xấu/tổng dư nợ (Nợ dưới tiêu chuẩn, Nợ nghi ngờ, Nợ có khả năng mất vốn)**

Đánh giá:

- Đối với 6 ngân hàng nằm trong phạm vi nghiên cứu của nhóm thì nợ vay tái cơ cấu tăng lên đến gần 100 nghìn tỷ đồng tương đương 2.7% tổng dư nợ, trong đó BIDV và TP Bank chiếm hơn một nửa dư nợ. Nợ xấu tăng 18,%YTD, cho thấy triển vọng của nợ xấu đã bắt đầu tăng trong năm 2020. Tỷ lệ nợ xấu trung bình tăng của các ngân hàng hầu như đều tăng trong giai đoạn này, chỉ có một vài ngân hàng như Vietcombank hay Viettinbank là ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu giảm phần lớn là do tích cực xóa nợ và tái cơ cấu nợ lớn. Trong giai đoạn cuối năm 2020, nợ tái cơ cấu và nợ xấu sẽ tăng nhanh hơn nữa. Vào Quý 1/ 2020 thì tỷ lệ tín dụng giảm và nợ xấu tăng là do ảnh hưởng chủ yếu của đại dịch COVID -19. Khi đại dịch kéo dài thì số lượng khách hàng khó khăn về dòng tiền tiếp tục tăng lên dẫn đến các ngân hàng phải đưa các khoản nợ này vào nợ tái cơ cấu hoặc đành chấp nhận phân loại thành nợ xấu. Do đó mà thu nhập lãi mất đi liên quan đến tái cơ cấu và nợ xấu có thể ở mức đáng kể hơn.

- Đến đầu năm 2021 thì tác động của đại dịch COVID 19 dần dần được phản ánh rõ trong số dư nợ xấu của các ngân hàng. Mặc dù chi phí dự phòng trong quý 3, quý 4 năm 2020 tăng 18% so với trước phần lớn trong số đó dùng cho mục đích xóa nợ nhưng tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng vẫn tăng lên 1.77%, tỷ lệ dự phòng bao nợ xấu chỉ nhích nhẹ

- Quý 1/2021, một vài ngân hàng có số dư nợ xấu tăng, trong đó một số ngân hàng tăng mạnh trên 30% như ACB, Vietcombank,...ACB là ngân hàng có nợ xấu tăng mạnh nhất trong quý đầu năm nay.

- Tuy nhiên, ảnh hưởng dịch khá nghiêm trọng nhưng các ngân hàng nhìn chung đều có tỷ lệ dự phòng tốt và mức nợ xấu không tăng nhiều vẫn giữ ở mức ổn định có thể kiểm soát được, mức nợ xấu các ngân hàng đều thấp ở mức dưới 3%.

IV. Kết luận, đánh giá cho đề tài:

- Tính đến thời điểm 21/6/2021, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 5,47%, tăng trưởng gấp hai lần so với cùng kỳ năm 2020. Bất chấp tác động của đại dịch, lợi nhuận của ngành ngân hàng vẫn tăng trưởng cao, có hơn chục ngân hàng ghi nhận lợi nhuận nghìn tỷ, chất lượng tài sản, tỷ lệ nợ xấu vẫn được kiểm soát tốt. Theo dữ liệu của FinGroup, tổng thu nhập hoạt động trong quý I/2021 tăng 28,4% so với cùng kỳ. Đầu tháng 7/2021, một số ngân hàng công bố kết quả kinh doanh bán niên với sự bứt phá mạnh mẽ, dự báo sẽ có nhiều kỷ lục mới trong bức tranh lợi nhuận của ngành ngân hàng.

→ Theo như dự đoán ban đầu của nhiều nhà phân tích, theo lẽ tự nhiên đáng lí ra do ảnh hưởng của đại dịch COVID 19, mọi hoạt động kinh doanh, sản xuất đều ngưng trệ, hoạt động xuất nhập khẩu phải dừng từ khi đợt dịch thứ 4 bùng phát thì kéo theo tốc độ tăng trưởng tín dụng sẽ chậm lại. Thế nhưng, tính đến thời điểm hiện tại thì mức tăng trưởng vẫn giữ được tốc độ như bình thường và còn có dấu hiệu đi lên. Đó là một điểm đáng mừng cho ngành ngân hàng trong đại dịch COVID 19.

- Trong điều kiện dịch bệnh, khách hàng ngại giao dịch trực tiếp và cũng không thể ra ngoài do giãn cách xã hội suốt thời gian dài, vì vậy các ngân hàng đã đẩy mạnh các dịch vụ ngân hàng số, số hóa các giao dịch. Theo đó, nhiều chương trình ưu đãi, miễn, giảm, hỗ trợ phí cho khách hàng giao dịch trực tuyến cũng được triển khai. Điều này không chỉ hỗ trợ kịp thời cho khách hàng mà còn mang lại lợi ích cho chính ngân hàng, bù đắp được khoản lợi nhuận đã hy sinh do việc giảm phí. Chính vì thế, mà trong đợt bùng dịch thứ hai này một số ngân hàng không chỉ tăng thu nhập ròng mà còn huy động được khoản tiền gửi lớn, đem lại lợi ích cho kinh doanh.

→ Điều đáng quan tâm là nhiều người cho rằng trong lúc đỉnh dịch bùng phát thì khả năng các ngân hàng sẽ bị giảm thu nhập ròng, nhưng điều đó lại không xảy ra và ngược lại là tăng mạnh. Nhìn chung, theo đánh giá của các chỉ số cho thấy thu nhập từ các dịch vụ thanh toán, tài trợ thương mại, Bancassurance và kiều hối đều khôi phục mạnh mẽ nhờ nhu cầu bị dồn nén sau thời gian giãn cách xã hội kéo dài.

- Đợt bùng phát dịch thứ tư của dịch Covid -19 trong những tháng vừa qua thực sự đã làm những khó khăn của cộng đồng doanh nghiệp trở nên nguy cấp hơn bao giờ hết, và đây chính là nhân tố khiến phải thận trọng khi đưa những dự báo kém phân tích cực trong thời gian từ nay tới cuối năm. Dù bức tranh nửa đầu năm của các ngân hàng khá sáng nhưng vẫn tiềm ẩn những yếu tố khó khăn có thể tác động làm giảm tăng trưởng của các ngân hàng trong thời gian tới, đó là xu hướng gia tăng nợ xấu đi cùng với sự đổ vỡ của một bộ phận doanh nghiệp chịu ảnh hưởng nặng nề từ đại dịch Covid-19.

→ Một điểm đáng chú ý trong đợt dịch nghiêm trọng này chính là về tỷ lệ nợ xấu. Dịch bệnh bùng phát, khiến cho nhiều doanh nghiệp nhỏ, vừa và thậm chí là doanh nghiệp lớn phải rơi vào tình cảnh khốn đốn, ngưng sản xuất nhiều tháng liền, Theo dự đoán ban đầu khả năng gia tăng nợ xấu là điều khó tránh khỏi. Ấy vậy mà, nhìn chung qua 6 tháng đầu năm 2021 tỷ lệ nợ xấu của các ngân hàng vẫn giữ ở mức ổn định, không có sự tăng đột biến nào đáng lo ngại. Hầu hết các ngân hàng đều giữ tỷ lệ nợ xấu ở mức thấp nhất có thể kiểm soát được, không có ngân hàng nào vượt mức 3%.

-Đợt bùng phát lần thứ tư của dịch bệnh Covid-19 vẫn đang diễn biến rất phức tạp tại nhiều tỉnh thành -trên cả nước, tạo thêm những lo ngại về sự phục hồi kinh tế. Nếu tốc độ tiêm chủng của Việt Nam không đáp ứng dịch bệnh chưa được kiểm soát thì đến năm 2022 nền kinh tế sẽ bị chững lại, các doanh nghiệp không hồi phục được như mô hình trước dịch và khả năng trả nợ giảm. Khi đó, nợ xấu sẽ gộp đầu nhau và tăng dần lên, như vậy doanh nghiệp và nhiều khách hàng cá nhân không tiếp cận được vốn, cùng với đó là nhu cầu tín dụng giảm. Đây là một thách thức rất lớn, mà các ngân hàng cần phải theo dõi chặt chẽ và chuẩn bị cho những kịch bản xấu nhất có thể xảy ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] ThS. Đỗ Văn Hữu, "Giải pháp ổn định thị trường tài chính, ngân hàng Việt Nam dưới tác động tiêu cực do đại dịch Covid-19 gây ra," *Tạp Chí Ngân Hàng*, 2021.
- [2] "<https://portal.vietcombank.com.vn/Pages/Home.aspx>," [Online].
- [3] "<https://tpb.vn/>," [Online].
- [4] "<https://www.acb.com.vn/>," [Online].
- [5] "<https://www.bidv.com.vn/>," [Online].
- [6] "<https://www.sacombank.com.vn/>," [Online].
- [7] "<https://www.vietinbank.vn/>," [Online].
- [8] "<https://cafef.vn/>," [Online].

LỜI CẢM ƠN

Lời đầu tiên, nhóm chúng em xin chân thành cảm ơn Thầy Nguyễn Phúc Sơn đã tận tình đồng hành hướng dẫn nhóm để hoàn thành bài giữa kỳ này.

Xin chân thành cảm ơn Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế và Tài chính Trường Đại học Kinh tế - Luật đã nhiệt tình hỗ trợ và cung cấp cho nhóm nguồn dữ liệu chuẩn xác nhất để hoàn thành bài giữa kỳ.

Cuối cùng nhóm xin gửi lời cảm ơn đến các bạn lớp Data Visualization đã chia sẻ và giúp đỡ nhóm.

Xin chân thành cảm ơn đến tất cả mọi người . Chúc sức khỏe và bình an!